

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: NOVEMBER 27th 1985
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN-HOÀNG-VANG Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : NONE
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : DEC-09th 1939. Vĩnh Xuân. Trườn. cũ (cũ) Long
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 6/1 Nguyễn Văn Lân. Thị xã Vĩnh Long
Thị xã Vĩnh Long
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 83/9 Trần Khắc Chân. Phường 9. Quận
Phước Nhuận. Thành phố Hồ Chí Minh. VN
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN-	5 th JAN. 1943	2 ND DISTRICT	F	MARRIED	WIFE
2. THỊ-HIỆU		SAIGON			
3. NGUYỄN-THỊ	MAR. 15 th 1966	LONG-CHAU	F	SINGLE	daughter
4. KIM-THOA		VINH-LONG			
5. NGUYỄN-THỊ	APRIL 2 ND 1968	TÂN-AN	F	SINGLE	daughter
6. ANH-ĐẢO		PHONG-DINH			
7. NGUYỄN-	MAY 28 th 1970	LONG-CHAU	M	SINGLE	SON
8. HOANG-ÂN		VINH-LONG			
9. NGUYỄN-	AUG 26 th 1972	LONG-CHAU	M	SINGLE	SON
10. HOANG-THU		VINH-LONG			
11. NGUYỄN-	JUL 21 st 1975	LONG-CHAU		SINGLE	SON
12. HOANG-ANH		VINH-LONG	M		

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-chú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

self
Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name * Nguyễn Văn Tuyến đến Mỹ
Họ, Tên 1982

Nguyễn Thị Minh Phương
đến Mỹ Jan. 29. 1977.

cousins b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address * Nguyễn Hưng Hoàng đến Mỹ
Địa-chỉ 1978

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name * Nguyễn Trung Lập
Họ, tên 10/4/43 First Ave.

cousins b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGUYỄN-VĂN-BICH 1964 (DEAD)

2. Mother
Mẹ

: LÊ-THỊ-CHOI 1966 (DEAD)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

NGUYỄN-THỊ-HIỆU ID CARD before 1975. N: 03582022. JAN. 21st 1970
Vinh Long. New ID CARD after 1975 N: 030745461. Sept. 15th 1982. V.L.

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) Nguyễn-Thị-Kim-Thoa (living)
(2) Nguyễn-Thị-Anh-Đào (living)
(3) Nguyễn-Hoàng-ÂN (living)
(4) Nguyễn-Hoàng-THỌ (living)
(5) Nguyễn-Hoàng-ANH (living)

6. Siblings
Anh-è-chị em:

có gởi điện ODP

có gởi điện ODP
(spouse)

(1) * Nguyễn-quan. Trung. captain. M.N: 62/119104
(2) * Hoàng Văn B. Trung đoàn 2 thiết giáp. Sĩ Quan G. B. Binh.
(3) RE-EDUCATION F/2 MAY 1975. TO JAN 21st 1982.
(4) * Nguyễn Thị Thu-Thu. post 1975 teacher blut sister.
(5) * Nguyễn Ngã-Bê hiện nay M.N: 68/702342 trước hân hân quân
(6) Hoàng Văn Hân HQ. 501. RE. education F/1975 Nov 1st 1981 Brother
(7) * Nguyễn Thị Tĩnh. post 1975 teacher blut sister.
(8) * Nguyễn Văn Tồn col. tham mưu trước B. Sĩ Quan thiết giáp
(9) * Nguyễn Văn Tồn 1975... (blut uncle)

Vĩnh-long, 21/3/1986

Kính thưa chị.

Thưa chị, trước vợ chồng và các con chúng tôi kính gửi lời thăm chị sức rất nhiều sức khỏe và mọi sự mai-mãi như ý.

Thưa chị hôm tháng 11/85 tôi có gửi đến chị một tờ thuốc lá để chị lo mua hộ gửi về để trị bệnh phổi cho chị. Hôm tháng 8/85 chị có qua I/land, vậy chị đã nhận được tờ rồi và đã mua ^{đủ} thuốc rồi. Trông lại chị à.

Thưa chị, tôi và anh Fong trông chị lắm, và bệnh của tôi và anh Fong càng ngày càng trầm trọng cả anh lẫn tôi thế này, chỉ có chị mới có đủ khả năng lo thuốc cho anh và tôi.

Thưa chị, tôi và anh Fong gặp nhau hằng ngày trên con đường đi làm việc kiếm gạo tăng lương cho mình và cho mái chèo ghe với gỏi lúp là trông chị lắm, và anh em với nhau, thuốc

chị gọi rày tới mình rồi ở yên tâm
anh ạ. Thưa chị anh Mân tới ít giờ
anh Phong thường hỏi tới, nhưng các
anh em chúng tôi tin chắc sẽ nhận
điện thoại của chị một ngày rất
gần, và khi tại lãnh lính ở đó
không bao giờ quên... Thưa chị tôi
bớt chị hẳn rất nhiều về lần,
không muốn làm làm tâm chị, nên
thỉnh thoảng gọi cho thăm chị và thông
chị lắm.

Thưa chị, các con tôi trông gặp
chị lắm, để chị gặp rồi nó học
hàng nữa, vì tôi lính quá nên không
lo được, tôi chúng nó quá chia...

Thưa chị, tạm dừng, nói đây
hẹn gặp chị một ngày rất gần,
kính chúc đến chị những lời hỏi
thăm tốt đẹp nhất!

Kính thư

Thưa

ngay ở hoàng Vọng

PAR AVION



PAR AVION

Người nhận:

Nguyễn - Thi - Minh - Phưởng
7813 Marthas Lane
Falls church VA 22043



1983

NAM QUỐC
HONG KONG

U.S.A

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc:

April-30-1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phân-thưởng hoặc giấy khen:

* MAJOR Theodore LOWMAN, cố-vấn
Trưởng Trung đoàn thiết giáp 1964-1967

* Captain KENTLY cố-vấn trưởng 1967...

* Thượng Sĩ SMITH cố-vấn chỉ huy đơn vị 1967...
+ khóa AIR control training course do cố-vấn

Tiểu Khu Bắc-Liên huấn luyện (1971 do Col. Hoàng Đức
Ninh + Col. Nguyễn Văn Giáp làm Tiểu Khu trưởng 1972
Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bản, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bản, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

To:

Tới:

3. Still in Reeducation?*

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Yes

Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

November 27th 1985

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

cert Birth	7	EACH	Drive cert civilian	1	EACH
ID-card before 1975	2	"	military		
ID card after 1975	3	"	Picture M-113 và tờ	1	"
marriage cert	1	"	đứng phía trước bàn tay		
ODF 6/84 Pictures 3x4	7	"	đi trên xe (bàn tay có chữ		
pre-education	1	"	chập (+) mặt xau.		
cert paper					
	21	EACH		23	EACH

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn-Hoàng Vang M.N: 59/154740

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1-10-1959 Đến April 30, 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: Thiếu-túy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung: Trưởng ban Trừng trị Trừng đôn 12 thiết giáp - Trừng đôn Trừng - Chiến id. Nguyễn

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: Trưởng bộ binh chủ lực 1970.
Đầu Khu bắc lưu 1971-1972.
Trừng đôn 12 thiết giáp. Từ 1972 -
30-4-1975 (các đơn vị tôi đã phục vụ)

CUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

SỐ: . . . / QĐ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9.

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Hoàng Vượng, nguyên là Địch úy, ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Đ. Nguyễn Địch úy phụ tá Trần Văn Thành với sĩ quan ngụy nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho Nguyễn Hoàng Vượng, nguyên là Địch úy, ngụy quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn, Đ. Hoàng Vượng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: 10 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quân huấn quân khu, Trại quân huấn: Địch úy và đường sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 10 tháng 4 năm 1976

TUQ / Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9

Thị trưởng Các Chính Trị.



THƯỢNG TÁ
NGUYỄN VĂN PHÂN

CHỈ CHỮ:

- Giấy này không có giá trị thi hành.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương Xã, phường quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1-Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1-Trại quân huấn.
- 1-Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1-Đường sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC
 Số: **03582081**
 Họ tên: **NGUYỄN-HOÀNG-VANG**
 Ngày, nơi sinh: **09-12-1939**
 Quê quán: **Xã Vinh-Xuân (Cần-Thơ)**
 Cha: **Nguyễn-Văn-Bích**
 Mẹ: **Lê-Thị-Chơi**
 Địa chỉ: **83/1, Nguyễn-Huê (VL)**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
 Số: **020037439**
 Họ tên: **NGUYỄN-HOÀNG-VANG**
 Sinh ngày: **09-12-1939**
 Nguyên quán: **Vinh-Xuân, Xã Vinh-Xuân, Huyện Vinh, Tỉnh Vinh**
 Nơi thường trú: **6/51 Nguyễn-Huê - 7-Lầu Vinh-Long, Cửu-Long**



etrier 2:
 Theo 1 cách 0,2 đầu này phải.
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**
TUN. TRƯỞNG-TY CSQG,
TRẦN-TÂN-PHUỐC

Ca: 1: **69**
 Năm: **51 Kg**
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**

Dân tộc: **Hinh** Tôn giáo: **Không**
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
 Sọc khê rõ hình **0.1cm**
0.3cm x 0.2cm trước
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**
PHÓ TRƯỞNG-TY
TRẦN-TÂN-PHUỐC



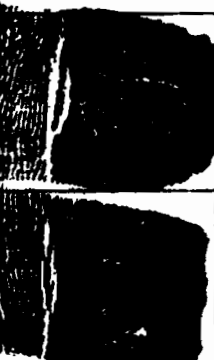
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
 Số: **03582022**
 Họ tên: **NGUYỄN-THỊ-KIM-THOÀ**
 Sinh ngày: **15-03-1966**
 Nguyên quán: **Vinh-Xuân, Xã Vinh-Xuân, Huyện Vinh, Tỉnh Vinh**
 Nơi thường trú: **6/51 Nguyễn-Huê - 7-Lầu Vinh-Long, Cửu-Long**



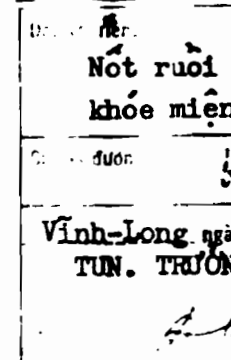
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC
 Số: **03582022**
 Họ tên: **NGUYỄN-THỊ-KIM-THOÀ**
 Ngày, nơi sinh: **15-03-1966**
 Quê quán: **Vinh-Xuân, Xã Vinh-Xuân, Huyện Vinh, Tỉnh Vinh**
 Cha: **Nguyễn-Văn-Bích**
 Mẹ: **Lê-Thị-Chơi**
 Địa chỉ: **83/1, Nguyễn-Huê (VL)**



Dân tộc: **Hinh** Tôn giáo: **Không**
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
 Nốt ruồi cách 2cm dưới sọc mép phải.
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**
PHÓ TRƯỞNG-TY
TRẦN-TÂN-PHUỐC



Dân tộc: **Hinh** Tôn giáo: **Không**
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
 Nốt ruồi cách 1 trên khóe miệng trái.
 Ngày, nơi sinh: **21-01-1970**
TUN. TRƯỞNG-TY CSQG,
TRẦN-TÂN-PHUỐC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~33074506~~

Họ tên NGUYỄN THỊ HIẾU



Sinh ngày 05-01-1943

Nguyên quán Lục Sĩ Thanh

Trà Ôn, Cửu Long.

Nơi thường trú 6/5 Nguyễn Văn

Lâu, Vĩnh Long, Cửu Long.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách lcm trên sau mệp trái.	
Ngày 02 tháng 08 năm 1982		THỦ TƯỚNG CÔNG AN	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(République du Vietnam)

BỘ TƯ PHÁP

(Ministère de la Justice)

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN

(Sud-Vietnam)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA ĐÌNH BÌNH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Sông Bình Xuân
Vĩnh Cantho (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 65
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Hoàng Năng
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	9 décembre 1939
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh Xuân
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Văn Bích
Cha làm nghề gì (Profession du père)	Sấm ruộng
Mẹ làm nghề gì (Profession de la mère)	Sấm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Domicile)	Vĩnh Xuân
Tên, họ ông (Nom et prénom du père)	Sĩ Thi Chai
Mẹ làm nghề gì (Profession de la mère)	Sấm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Domicile)	Vĩnh Xuân
Chức vụ hiện tại (Fonction actuelle)	Thợ chài

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

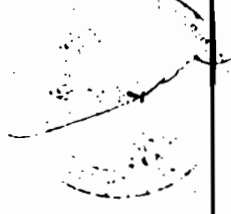
Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Chức vụ hiện tại
(Fonction actuelle)

Trích y bản chính
(Pour extrait conforme)

Sông Bình Xuân 4/10 - 1958

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFE DU TRIBUNAL)



CHÁNH LỤC-SỰ

CHÁNH LỤC-SỰ

CHÁNH LỤC-SỰ
(Le Greffe du Tribunal)

CHÁNH LỤC-SỰ
(Le Greffe du Tribunal)

MEM HT3, P3

Thành phố, Tỉnh SIG

Quyền số _____



HỘ TỊCH

NAM - PHẦN
(SUD VIET NAM)

Vĩnh - Long
Châu - Thành
Quận
Long - Châu

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
(ÉTAT DU VIETNAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long NAM - PHẦN
(Village) (Province) (Sud Viet Nam)

SỐ HIỆU 665
(Acte No)



Tên họ đứa con nư: (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN - THỊ - KIM - THOA
Nam nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mùng tám tháng ba dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Ranh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hoàng-Vượng
Ch. làm nghề gì (Sa profession)	Hạ-Sĩ-luan
Nhà cửa ở đâu (Ses domicile)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Mẹ họ gì (Nom de la mère)	Nguyễn -Thị -Hiếu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-Trợ
Mẹ ở nhà ở đâu (Ses domicile)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ-Chánh
	Hôn-Thú số 137/1964 Long-Châu (Vĩnh-Long)

Chứng tỏ:
(Nou)

Quận-Long-Châu

Châu-Thành

Chứng tỏ sự hợp lệ của thủ tục đăng ký này

(Certificat de la validité de la procédure de déclaration)

Số 137/1964 Long-Châu

(Certificat de la validité de la procédure de déclaration)

Ngày 1 tháng 10 năm 1969

Tên Quận-Trưởng

(Délégué Administratif)

Thị Quan-Trưởng

[Signature]

Sao lục như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu ngày 1 tháng 10 năm 1969

XÃ TRƯỞNG

ỦY-VIÊN HỘ TỊCH



Xã trưởng

Lệ phí Hồ sơ quân nhân
(Cout)

Biên lai số
(Quittance No)

30/01/1970



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BỐN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN - AN,

NĂM 1968

Số hiệu 1749

Tên họ đứa con nít	Nguyễn Thị Anh Đạo
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Mười tháng tư đl 1968
Sanh tại đâu	Tân an Phong dinh
Tên, họ cha	Nguyễn Hoàng Vang
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà của ở đâu	Tân an Phong dinh
Tên, họ mẹ	Nguyễn thị Hiếu
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà của ở đâu	Tân an Phong dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
	HT Số 137 Long Châu 1964

Tại TÂN - AN, ngày 3 tháng 4 năm 1968

NGƯỜI KHAI,

NGUYỄN HOÀNG VANG

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

Tu thành Tu

Chứng cho hợp pháp chỗ ký ngang đây
của Ủy-Ban Hành-Chánh xã TÂN-AN.

Phong Dinh, ngày 12/6/1968

T. Tỉnh TRƯỞNG.

NGƯỜI CHỨNG:

1. Nguyễn Ngọc R.
2. Nguyễn Văn Gipo

TRÍCH LỤC V BỘ ĐỘI

TÂN - AN, ngày 12 tháng 6 năm 1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,
CHỦ-TỊCH KINH ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Tu thành Tu

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh VĨNH-LONGQuận CHÂU-THÀNHXã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN THỊCH-LỤC KHAI SANH NĂM 1.970(XÃ LONG-CHÂU TỈNH VĨNH-LONG)SỐ HIỆU 1298

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-HOÀNG-CHÂU
Nam nữ	NAM
Sinh ngày nào	Ngày Hai mươi tám, tháng năm dương lịch, năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
Sinh tại chỗ nào	LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)
Tên họ cha	NGUYỄN-HOÀNG-VĂN
Cha làm nghề gì	QUẢN LÝ
Nhà cửa ở đâu	KBC. 4780
Tên họ mẹ	NGUYỄN-THỊ-THIÊN
Mẹ làm nghề gì	NỘI TẾ
Nhà cửa ở đâu	TÂN-AN (VĨNH-LONG)
Vợ chánh hay thứ	VỢ CHÁNH Bản thân số 137/1964 Long-Châu (Vĩnh-Long)

Chứng từ

Trích y bản chánh

Quản-Trưởng Quận CHÂU-THÀNH

Chứng các hợp-pháp chủ ký lên ngang đây của

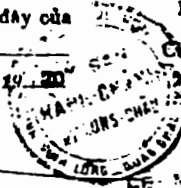
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã LONG-CHÂUTân-Châu, ngày 9 tháng 6 năm 1970LONG-CHÂU ngày 9 tháng 6 năm 1970

Ủy-viên Hộ-Tịch

CHỨNG-KIỆN:

Xã Trưởng

Tr. Quận Trưởng



LÊ NGỌC HEO

NGUYỄN VĂN PHÂN

Lệ-phí _____

Biên lai số _____

Tỉnh VĨNH-LONGQuận CHÂU-THÀNHXã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

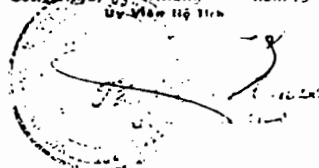
BẢN TRÍCH LỤC KHAI SINH NĂM 1972(Xã LONG-CHÂU Tỉnh VĨNH-LONG)SỐ HIỆU 211

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-HOÀNG-THO
Nam/nữ	Nam
Ngày khai sinh	Ngày hai mươi sáu tháng tám dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
Quê quán chỗ đẻ	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Nguyễn-Hoàng-Vọng
Tên họ mẹ	Quân-Thần
Nơi cư trú	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ mẹ	Nguyễn-thị-Hiếu
Một họ mẹ	Nội trợ
Nơi cư trú	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Nơi cư trú nay	Vợ chánh

Sao lục như trong bộ

Long-Châu ngày 29 tháng 9 năm 1972

Ủy viên Hội đồng

Lệ phí _____
Biên lai số _____

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 8595/PT

Xã, thị trấn

Thị xã, huyện Vĩnh Long

Số, tỉnh Cần Thơ

QD số

Ngày

Số 127

Quyển số 1

GIẤY KHAI SINH



Và tên

Nguyễn Hoàng Anh

Nam, nữ Nam

Sinh ngày,

21-07-1975

Cháng năm

Nơi sinh

Long Châu - Vĩnh Long

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi (hoặc
ngày tháng năm sinh)

Nguyễn Hoàng Văn
09-12-1939

Nguyễn Thị Hiếu
05-01-1943

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Buôn bán

Nội trợ

Nơi ĐKNE thường trú

6/5 Nguyễn Văn
Long Vĩnh Long

6/5 Nguyễn Văn
Long Vĩnh Long

Họ tên, tuổi, nơi ĐKNE
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

Nguyễn Hoàng Văn
chính sách nhân dân
330037439

Đăng ký ngày 12 tháng 09 năm 1975
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Phạm Văn Lương



Vang



Hèi



Thoa



Âu



Ân



Thị



Anh

Đây là anh em gia đình tôi.

009643

Tên và họ: Nguyễn Hoàng
 Tục danh: Đàng
 Quốc-tích: Việt Nam
 Ngày sinh: 09-12-1939
 Nơi sinh: Định Viễn (Cần)
 Nghề nghiệp: Tài xế
 Địa chỉ: Đội xe 5 Phan
hàng quân thông tin
 Cấp tại: Cần Thơ
 Ngày: 11 tháng 7 năm 1967
 Ký-Sở: Đội xe 5 Phan



Chữ ký
Trần Văn B.

HẠNG XE ĐƯỢC PHÉP LÁI		NGÀY CÓ HIỆU LỰC	DẤU NƠI
A	XE MÁY DẠY	Cần Thơ, ngày 11/7/1967 Ký-Sở: <u>Đội xe 5 Phan</u>	<u>Chữ ký</u> <u>Trần Văn B.</u>
	XE MÁY DẠY (GẮN XE BIỂN) <u>Loại B - Loại C</u>		
B	XE XÍCH - LỬ MÂY	Cần Thơ, ngày 11/7/1967 Ký-Sở: <u>Đội xe 5 Phan</u>	<u>Chữ ký</u> <u>Trần Văn B.</u>
	XE BA BÀNH GẮN MÁY đồng vận tải công cộng hành khách và hàng hóa		
C	XE DỪ LÍNH	Cần Thơ, ngày 11/7/1967 Ký-Sở: <u>Đội xe 5 Phan</u>	<u>Chữ ký</u> <u>Trần Văn B.</u>
	XE THÔNG TÀI DƯỚI 3500 <u>Loại B - Loại C</u>		
D	XE TRỌNG TÀI TRÊN 3500	Cần Thơ, ngày 11/7/1967 Ký-Sở: <u>Đội xe 5 Phan</u>	<u>Chữ ký</u> <u>Trần Văn B.</u>
	XE VẬN TẢI CÔNG CỘNG (HÀNH KHÁCH - HÀNG HÓA) Loại B - Loại C		

BỊ THU HỒI BẰNG LÁI		CHỖ KÝ và con dấu
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		

10\$01
 CON NIK
 VIET NAM
 HOA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ GIAO-THÔNG
 CÔNG-CHÁNH

THU NAM CÔNG-CHÁNH
 NAM-PHẦN

KIỂM-SOÁT XE TỰ-ĐỘNG

BẰNG LÁI-XE

TỰ - ĐỘNG

SỐ : 1009643

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

MÀU SỐ NK4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số : 310

Họ và tên chủ hộ *Nguyễn Văn Long*

Số nhà : 6/51 Ngõ (hẻm)

Đường phố *Ngô Văn Long* Đôn CAND

Thị xã, quận *Winh Long*

Tỉnh Cửu Long

Ngày 26 tháng 10 năm 1978

Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Châu Văn Long

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NHÂN KHẨU THƯƠNG

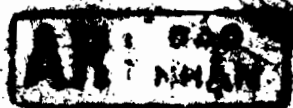
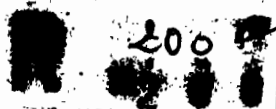
TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên, đóng dấu của cơ quan công an
01	Nguyễn Hoàng Đường	09/11/1939	Nam	Chủ Hộ	buôn bán		21/11/75		
02	Nguyễn Thị Liên	08/11/1943	Nữ	Con	buôn bán	330766961	26/10/75		
03	Nguyễn Thị Liên Đào	15/3/1966	Nữ	Con	học sinh	330766961	22/10/75		
04	Nguyễn Thị Liên Đào	21/4/1968	Nữ	Con	học sinh	330944774	21/11/75		
05	Nguyễn Hoàng Đường	22/10/1970	Nam	Con	học sinh	330944774	21/11/75		
06	Nguyễn Thị Liên Đào	22/10/1972	Nam	Con	học sinh		21/11/75		
07	Nguyễn Thị Liên Đào	21-7-75	Nam	Con	học sinh		21-7-8		



TY CÔNG AN QUẢNG TRUNG
ĐƠN ĐƠN

From: Nguyễn - Hoàng - Vang
83/8 Trăn Khắc Chân
Phường 9 - Quận Phú Nhuận
Hố Chí Minh City.



To: Nguyễn Thị - Minh Phương
7813 Marthas Lane
Falls church. VA: 22043

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **390037439**

Họ tên: **NGUYỄN ĐỒNG VANG**

Sinh ngày: **02-12-1939**

Nguyên quán: **Vĩnh-Xuân,**

Chợ-Đm, Chợ-Làng.

Nơi thường trú: **6/51 Ng-7-Lầu**

Chợ-Làng, Chợ-Làng.

Dân tộc: **Hinh**

Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo khố rổ **Hinh** D.1cm

T. 1, 3cm 2cm trước

Mắt mất 1/2

Năm 1978

KHOA CÔNG AN TƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TƯỞNG TY

Nguyễn Văn Bàng

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THE CAN-CLOC

Số 03832081



HỌ TÊN NGUYỄN HOÀNG TẠNG

Ngày sinh 2-12-1939

Kinh Vinh-Dương (Cần-Thơ)

Chức danh Nguyễn Văn-Bích

Vị trí là Thủ-Chối

Địa chỉ 83/1, Nguyễn-Huê (VL)

et rien de

Theo 1 cách 0,2 đầu
mày phải.

V được sự

Handwritten signature

Vinh-Long, ngày 21-01-1970

TUN. TRƯỞNG-TY CSQG,

TRẦN-TÂN-PHƯỚC

69

54 Kg



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

số 03582022



Họ Tên

NGUYỄN-DỊ-HIỆU

Ngày, nơi sinh

5-1-1943

Quê Nhà (tên quê)

Cha

Võ-Danh

Mẹ

Nguyễn-Thị-An

Địa chỉ

83/1, Nguyễn-Suê (VL)

Đặc

Nốt ruồi cách 1 trên
khóe miệng trái.

Tước

bt

1 th

55

49

kg

Vĩnh-Long ngày 21-01-1970

TUN. TRƯỞNG-TY CSQG, p

TRẦN-TẤN-PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~330/4006~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ HIẾU**

Sinh ngày **05-01-1943**

Nguyên quán **Lục Sĩ Thanh**

Trà Ôn, Cửu Long.

Nơi thường trú **6/51 Nguyễn Văn
Lâu, Vĩnh Long, Cửu Long.**

84-01

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi cách 1cm
trên sụn mồm trái.**

Ngày **05-01-1982**

NGUYỄN VĂN HOÀNG - CÔNG AN



in 8.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **07/2090**

Họ tên

NGUYỄN THỊ KIM THOA

Sinh ngày **15-03-1966**

Nguyên quán **Vĩnh Quan**

Trà Ôn, Cửu Long.

Nơi thường trú **6/51 Nguyễn Văn**

Lâu, Vĩnh Long, Cửu Long.

Dân tộc:

Tôn giáo:

DẤU VẾT KIỀNG HOẶC DI HÌNH

Kết hôn cách 2cm
bên trái và phải.

Ngày 30 tháng 08 năm 1982

NG/ **GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH LONG AN**



Trần Văn

Trần Văn



Trang



Huyền



Thoa



Áo



Ân



Thọ



Anh

Đây là ảnh của gia đình tôi.

009643

Tên và họ: **Nguyễn Hoàng**
 Tên danh: **Hoàng**
 Quốc-tích: **Việt Nam**
 Ngày sinh: **09.12.1939**
 Nơi sinh: **Định An (Định Bình)**
 Nghề nghiệp: **Tài xế**
 Địa chỉ: **81 Nguyễn Văn Phan**
hàng quán Phong Dinh
 Cấp tại Cần Thơ
 Ngày **18** tháng **7** năm **1967**
 Ký-Sư thừa ủy-nhiệm

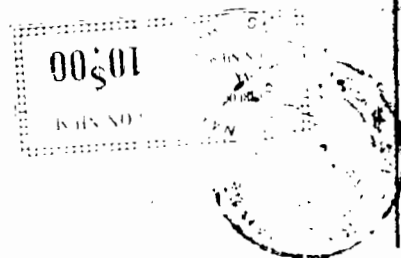


Chữ ký

Trần Văn Bình

HẠNG XE ĐƯỢC PHÉP LẠI		NGÀY CÓ HIỆU LỰC	DẤU NƠI
A	XE MÁY DẠNG XE MÁY DẠNG GẮN XE BIỂN 81.00.11.02.47.62 KBC HH23 XE XÍCH-LÔ MÁY XE BA BÀNH GẮN MÁY (dùng vận tải công cộng hành khách và hàng hóa)	Cần Thơ, ngày 18.7.1967 Ký-Sư thừa ủy-nhiệm, <i>Chữ ký</i> TRẦN VĂN BÌNH	
		Cần Thơ, ngày ____ 196__ Ký-Sư thừa ủy-nhiệm,	
B	XE ĐU LỊCH XE TRỌNG TẢI DƯỚI 3T500 81.00.06.02.47.61 KBC HH23	Cần Thơ, ngày 18.7.1967 Ký-Sư thừa ủy-nhiệm, <i>Chữ ký</i> TRẦN VĂN BÌNH	
		Cần Thơ, ngày ____ 196__ Ký-Sư thừa ủy-nhiệm,	
C	XE TRỌNG TẢI TRÊN 3T500 81.00.06.02.47.63 KBC HH23	Cần Thơ, ngày 18.7.1967 Ký-Sư thừa ủy-nhiệm, <i>Chữ ký</i> TRẦN VĂN BÌNH	
		Cần Thơ, ngày ____ 196__ Ký-Sư thừa ủy-nhiệm,	
D	XE VẬN TẢI CÔNG CÔNG (HÀNH KHÁCH - HÀNG HÓA) Loại B - Loại C	Cần Thơ, ngày ____ 196__ Ký-Sư thừa ủy-nhiệm,	

BẢNG THU HỒI BẢNG LÁI		CHỖ KÝ và con dấu
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		
Từ		ngày
Đến		



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ GIAO-THÔNG
CÔNG-CHÁNH
THỦ NAM CÔNG-CHÁNH
NAM-PHÂN
KIỂM-SOÁT XE TỰ-ĐỘNG
BẢNG LÁI-XE
TỰ - ĐỘNG
SỐ : 1009643

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9.

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Hoàng Vượng . nguyên là Địch úy nguyên quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của vợ Nguyễn Bạch Hiếu Sơn Phó Trưởng Châu Thành Vĩnh Long đối với sĩ quan ngụy nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho Nguyễn Hoàng Vượng nguyên là: Địch úy nguyên quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn anh Vượng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: một năm Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, Trại quản huấn: Châu Thành và đường sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 10 tháng 9 năm 1976

TUQ / Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

Thủ trưởng Cơ quan Chính Trị.



THƯỢNG TÁ
NGUYỄN VĂN PHẤN

CHỈ CHƯ:

- Giấy này không có giá trị đi đứng.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn.
- 1- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Sông Vĩnh Xuân
Vĩnh Can Thơ (NAM-PHẦN)
(Sud Vietnam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 65
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn hoàng Hằng
Nam, nữ (Sexe ou l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	9 décembre 1939
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh Xuân
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Bình
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Sản ruộng
Nhà của ở đâu (Son domicile)	Vĩnh Xuân
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Sở Thị Chỏi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sản ruộng
Nhà của ở đâu (Son domicile)	Vĩnh Xuân
Vợ chánh hay vợ thứ (Veu ou femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Văn Bình

Chánh án Tòa Đình Bình

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn Văn Bình

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef du Tribunal).

Đình Bình, ngày 4/10/1958

CHÁNH ÁN

(Président)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Đình Bình, ngày 4/10/1958

CHÁNH LỤC-SỰ

(Greffier en chef)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh SGC

BẢN SAO

THẺ V

GIẤY KHAI SINH

Số 298/201

Quyển số



Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ BÌNH</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>nam, tháng một, năm một chín bốn ba</u> <u>(5-1-1943)</u>		
Nơi sinh	<u>Quận 11, Saigon</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Vũ Đình</u>	<u>NGUYỄN THỊ BÌNH</u>	
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>	
Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>	
Nghề nghiệp	<u>-----</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>-----</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đóng khai	<u>mã thị</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

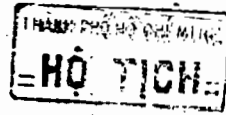
Ngày 23 tháng 10 năm 1959

Đăng ký ngày 21 tháng 4 năm 1959

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Ký tên đóng dấu
phó ủy ban phường
[Signature]
Phan Kim Thảo



TỈNH VINH-LONG

Ουίτ ΟΥΛ-ΤΗΛΝΗ

LONG-CHAU

chứng-thư hôn-thú

Hồ-Sơ Quân-nhân

Số hiệu: ...137

Trích y bôn chánh

Long Thành 11 tháng 03 năm 1966
Viện chức Hộ tịch,
Xã Ông Tịch kiêm Hộ Tịch

LÊ - NGỌC - MỆO

Chứng nhận chủ ký tên
Ủy Ban Hành Chánh xã Long-
Phan nông dân.
Vinh Long, ngày 11-3-1966
TH. QUẢN TRƯỞNG
PHÓ QUẢN TRƯỞNG, RẦN VĂN LAM
ĐƠN QUẢN TRƯỞNG

NAM - PHÂN
(SUD VIET NAM)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
(ÉTAT DU VIETNAM)

Vĩnh - Long
Châu - Thành
Quận
Long - Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BỘN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long - Châu
(Village)

TỈNH Vĩnh - Long
(Province)

NAM - PHÂN
(Sud Viet Nam)

SỐ HIỆU 665
(Acte No)



Tên họ đứa con nữ (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN - THỊ - KIM - THOA
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mồng năm tháng ba dương - lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long - Châu (Vĩnh - Long)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn - Hoàng - Vượng
Chức làm nghề gì (Sa profession)	Hạ - Sĩ - quan
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - Châu (Vĩnh - Long)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn - Thị - Hiếu
Vợ làm nghề gì (Sa profession)	Nội - Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - Châu (Vĩnh - Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ - Chánh
	Hôn - Thụ số: I37/1964 Long - Châu (Vĩnh - Long)

Chúng tôi
(Nous)

Quản - lý - vùng - quận
(Maire du district)

Châu - Thành

Chúng tôi đã hợp pháp hóa ký tên ngang đây của
(C'est à dire nous avons légalisé les signatures ci-dessus)

Đoàn - Quản - Lý - Chính - Xã Long - Châu
(Maire du village de)

Vĩnh - Long, ngày 1 tháng 10 năm 1969

T. Quận - Trưởng
(Député Administratif)

Tr. Quận - Trưởng

[Signature]

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Sao lục như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long - Châu, ngày 1 tháng 10 năm 1969

XÃ TRƯỞNG

ỦY - VIÊN HỘ TỊCH



L. H. H.

X. H. H.

Lệ phí hồ sơ quân nhân
(Cout)

Biên lai số
(Quittance No)

TỈNH PHONG - DINH

BÓN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN - AN,

NĂM 1968

Số hiệu 1749

Tên họ đứa con nít	Nguyễn Thị Anh Đào
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Hai tháng tư dl 1968
Sanh tại đâu	Tân an Phong dinh
Tên, họ cha	Nguyễn Hoàng Vạng
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Tân an Phong dinh
Tên, họ mẹ	Nguyễn thị Hiếu
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân an Phong dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
	MT Số 137 Long Chau 1964

Tại TÂN - AN, ngày 3 tháng 4 năm 1968

NGƯỜI KHAI

NGUYỄN HOANG VANG

HỘI - VIÊN HỘ - TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

Ta thanh Tu

NGƯỜI CHỨNG:

1. Nguyễn Ngọc Ri

2. Nguyễn Văn Giao

Chương cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của Ủy-Ban Hành-Chính xã TÂN-AN.

Phong Dinh, ngày 12/6/1968

T. T. T. TRƯỞNG.

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

TÂN - AN, ngày 12 tháng 6 năm 1968

Ủy-Ban Hành-Chính Xã,

CHỦ-TỊCH KIM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Ta thanh Tu

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh VĨNH-LONG
 Quận CHÂU-TRĂNG
 Xã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC KHAI SANH NĂM 1.970
 (XÃ LONG-CHÂU TỈNH VĨNH-LONG)

SỐ HIỆU 1 2 9 8

Tên họ, đứa con nít	NGUYỄN-HOÀNG-CHÂU
Nam nữ	NAM
Sinh ngày nào	Ngày hai mươi tám, tháng năm dương lịch, năm một nghìn chín trăm bảy mươi.
Sinh tại chỗ nào	LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)
Tên họ cha	NGUYỄN-ĐC-NG-VĂN
Cha làm nghề gì	QUẢN NHẬN
Nhà cửa ở đâu	KBC. 4780
Tên họ mẹ	NGUYỄN-THỊ-KIỀU
Mẹ làm nghề gì	NỘI TRỢ
Nhà cửa ở đâu	TÂN-AN (VĨNH-LONG)
Vợ chánh hay thứ	VỢ CHÁNH Đã sinh con 137/1966 Long-Châu (Vĩnh-Long)

Chứng tích

Trích y bản chánh

Quận-Trưởng Quận CHÂU-TRĂNG

Chứng cớ hợp-pháp chữ ký lên ngang đây của

LONG-CHÂU ngày 9 tháng 6 năm 1970Ủy-Ban Hành-Chánh Xã LONG-CHÂU

CHỨNG-KIỆN

Ủy-viên Hộ-Tịch

TÂN-CHÂU, ngày 9 tháng 6 năm 1970

Xã Trưởng

T. Quận Trưởng



LÊ NGỌC KIỆT

NGUYỄN VĂN CHIẾN

Lệ-phí

Biên lai số

NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh VĨNH-LONG
 Quận CHÂU-THÀNH
 Xã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1972
 (Xã LONG-CHÂU Tỉnh VĨNH-LONG)
 SỐ HIỆU 2111



Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-HOÀNG-TUO
Nam/nữ	Nam
Ngày khai sinh	Ngày hai mươi sáu tháng tám dương lịch năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai.
Quê quán chỗ mẹ	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Nguyễn-Hoàng-Vọng
Quê quán nghề gì	Quân-Tiến
Nơi cư trú đầu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ mẹ	Nguyễn-thị-Hiếu
Một học nghề gì	Nội trợ
Nơi cư trú đầu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Nơi cư trú nay thử	Vợ chánh

Sao lục như trong bộ

Long-Châu ngày 29 tháng 8 năm 1972
 Ủy viên Hộ tịch

8/3m 19 72

Lệ phí

Biên lai số

QUY ĐỊNH MỚI

Xã, thị trấn

Thị xã, huyện Vĩnh Long

Số, tỉnh Cần Thơ



QUỐC GIA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 235.23

QD số

Ngày

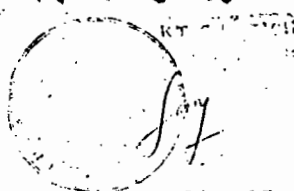
Số 235.23

Quyển số I

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn Hoàng Anh</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng năm	<u>21-07-1975</u>		
Nơi sinh	<u>Long Châu - Vĩnh Long</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ			
	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Hoàng Văn</u> <u>09-12-1939</u>	<u>Nguyễn Thị Hiếu</u> <u>05-01-1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>6/51 Nguyễn Văn</u> <u>Châu Vĩnh Long</u>	<u>6/51 Nguyễn Văn</u> <u>Vĩnh Long</u>	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Hoàng Văn</u> <u>chứng minh nhân dân</u> <u>330037439</u>		

Đã ký ngày 12 tháng 09 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Phạm Văn Đăng

CUÂN ĐÔI NHÂN DÂN VIỆT NAM

SỐ: . . . / QĐ.

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9.

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Hoàng Vang, nguyên là Đào Văn Uy, ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Đ. Nguyễn Thị Kiều Sợ phụ Đ. Trần Xuân Thành đối với sĩ quan ngụy nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho Nguyễn Hoàng Vang nguyên là: Đào Văn Uy, ngụy quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn, Đ. Hoàng Vang phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: Đ. Văn Uy. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, Trại quân huấn: Lưu Loay và Đường sự chịu quyết định thi hành.

Ngày 10 tháng 9 năm 1976

TUQ / Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9

Thủ trưởng Cơ quan Chính trị.



THƯỢNG TÁ
NGUYỄN VĂN PHÂN

CHỈ DẪN

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1- Trại quân huấn.
- 1- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9.

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Hoàng Vang, nguyên là Địch úy, ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Địch úy Nguyễn Địch úy Phạm Văn Thanh Vĩnh Long đối với sĩ quan ngụy nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho Nguyễn Hoàng Vang, nguyên là Địch úy, ngụy quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Địch úy phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản lý của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, Trại quản huấn: Vĩnh Long và Đường sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 10 tháng 9 năm 1976

TUQ / Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9

Thủ trưởng Cơ quan Chính Trị.



THƯỜNG TÁ
NGUYỄN-VĂN-PHÂN

CHỈ CHỮ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương Xã, phường quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn.
- 1- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.



Tôi và người bạn đứng trước
xe M. 113. Tôi bấm tay còi trên
xe (bấm tay còi chỉ chập (+)
một lần thôi).

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

MẪU SỐ NK4

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số : 330

Họ và tên chủ hộ Nguyễn Văn Mạnh

Số nhà : 6/51 Ngõ (hẻm)

Đường phố Nguyễn Văn Đàn CAND

Thị xã, quận Vĩnh Long

Tỉnh Cửu Long

Ngày 22 tháng 2 năm 1977

Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]

[Signature]

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Nguyễn Trọng Ung	03/11/1937	Nam	Chủ Hộ	buôn bán		21/11/76		
02	Nguyễn Văn Hùng	05/11/1937	Nữ	Uô	buôn bán	330746961	06/10/76		
03	Nguyễn Thị Kim Đinh	15/3/1966	Nữ	Con	học sinh	330746903	26/10/76		
04	Nguyễn Thị An Đoàn	2/4/1968	Nữ	Con	học sinh	330944714	21/11/76		
05	Nguyễn Trọng Phu	22/5/1970	Nam	Con	học sinh	330746972	21/11/76		
06	Nguyễn Văn Đoàn	22/1/1972	Nam	Con	học sinh	330746972	21/11/76		
07	Nguyễn Hoàng Anh	31-7-75	Nam	Con	Học Sinh				

Saigon, ngày 26/11/85.

Thưa chú, thưa gia đình chúng
tôi gửi đến chú những lời thăm
hỏi đẹp nhất.

Thưa chú gia đình tôi khi đọc
thư chú biết rất cảm động, vì
thấy chú ở xa xôi các tờ mà còn
lo lắng cho gia đình chúng tôi ở
quê nhà nơi rừng và các anh em
cũng hoàn cảnh ở bên này nên đó
không bao giờ quên đi. Thưa chú
và chú có chú mà thôi. Thưa chú
chúng tôi biết chú bận rất nhiều
công việc, nhưng chú cũng ở gần
nhìn tí thư gửi gửi báo để báo tin
về quê nhà cho chúng tôi.

Thưa chú chúng tôi rất mong
tin chú ở quê nhà. Tôi có thể
thư cho anh Phong xem và cả anh Hân
mà. Tôi vừa gửi thư cho chú ngày
15/11, thư ngày 20/11, nhận thư về ngày
7/1/85. Thưa chú anh Phong gửi lời

thăm chị và... Chúc chị tốt giờ
toàn bộ hồ sơ gọi Thailand đi ngay
ngày 25/84 qua chị đi tìm cho
chị. Bắt đầu cho ngày 18/6/85.

Thưa chị, thay mặt gia đình
gửi lời "thân mến" tốt đẹp nhất
về chị như trước đây. Chúc chị
sống khỏe.

Kính Thưa

Ursula
Nguyễn Hoàng Vàng

TB: Thưa chị tốt
còn 2 đứa em cũng
trần cảm xin chị
mở rộng vòng tay ra
gọi đến chị ra.
gọi đến chị 1 buổi

Vàng

009643

Tên và họ: Nguyễn Hoàng
 Tục danh: Varag
 Quốc-tích: Việt Nam
 Ngày sinh: 09-12-1939
 Nơi sinh: Dinh An (Cần Giẽ)
 Nghề nghiệp: Tai xế
 Địa chỉ: 81 Hiền Sĩ Phan
hàng quán Phong Dinh
 Cấp tại Cần Thơ
 Ngày: 11 tháng 7 năm 1967
 Ký-Sư thừa ủy-nhiệm:



Chữ ký

TRẦN VĂN GIỮNG

HẠNG XE ĐƯỢC PHÉP LÁI		NGÀY CÓ HIỆU LỰC	DẤU NƠI
A	XE MÁY ĐẠM	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
	XE MÁY DẠO GẮN KE BIÊN <u>81.00.11.00-0.7.62 KRC HK 23</u>	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
B	XE XÍCH-LÔ MÁY	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
	XE BA BÀNH GẮN MÁY dùng vận tải công cộng hành khách và hàng hóa	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
C	XE DỪ LÍNH	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
	XE THỌNG TAI DƯỚI 3 TẤN <u>81.00.02.00-0.7.62 KRC HK 23</u>	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
D	XE TRỌNG TẢI TRÊN 3 TẤN <u>81.00.02.00-0.7.62 KRC HK 23</u>	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	
	XE VẬN TẢI CÔNG CỘNG (HÀNH KHÁCH - HÀNG HÓA) Loại B - Loại C	Cấp, ngày: <u>11-7-1967</u> Ký-Sư thừa ủy-nhiệm: <i>Chữ ký</i>	

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: NOVEMBER 27th 1985
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN HỒNG VANG Sex: Male
Phái nam
2. Other Names
Họ tên khác : NAME
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : DEC-09th 1939 Vinh
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 6/51 Nguyễn Văn Lân, Thị xã Vĩnh Long
Thị xã Vĩnh Long
5. Mailing Address
Địa-chỉ tho-tử : 33/9 Trần Khắc Chân Phường 9 quận
Phước Nhàn Thành phố Hồ Chí Minh V.N
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>NGUYỄN</u>	<u>5th Jan 1943</u>	<u>2nd DISTRICT</u>	<u>F</u>	<u>MARRIED</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>THI HIỆU</u>		<u>SAGAY</u>			
3. <u>NGUYỄN THỊ</u>	<u>MAR 1st 1966</u>	<u>LONG CHAU</u>	<u>F</u>	<u>SINGLE</u>	<u>daughter</u>
4. <u>KIM THOA</u>		<u>VINH LONG</u>			
5. <u>NGUYỄN THỊ</u>	<u>APRIL 2nd 1968</u>	<u>TÂN AN</u>	<u>F</u>	<u>SINGLE</u>	<u>daughter</u>
6. <u>ANH ĐÀO</u>		<u>PHUONG DINH</u>			
7. <u>NGUYỄN</u>	<u>MAY 23rd 1970</u>	<u>LONG CHAU</u>	<u>M</u>	<u>SINGLE</u>	<u>SON</u>
8. <u>HOANG AN</u>		<u>VINH LONG</u>			
9. <u>NGUYỄN</u>	<u>AUG 26th 1972</u>	<u>LONG CHAU</u>	<u>M</u>	<u>SINGLE</u>	<u>SON</u>
10. <u>HOANG THU</u>		<u>VINH LONG</u>			
11. <u>NGUYỄN</u>	<u>JUL 21st 1975</u>	<u>LONG CHAU</u>		<u>SINGLE</u>	<u>SON</u>
12. <u>HOANG ANH</u>		<u>VINH LONG</u>	<u>M</u>		

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

self
Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name * Nguyễn Văn Tuyên đến Mỹ
Họ, Tên 1982

cousins b. Relationship 728 S tenth ST #5
Liên-hệ gia-đình San Jose CA 95112 - USA

c. Address * Nguyễn Hưng Hoàng đến Mỹ
Địa-chỉ 2082 Shasta-anahim 1973

D. Date of Relatives Arrival in the U.S. CA 92806, USA
Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name * Nguyễn Trung Lập
Họ, tên 10/41-43 First Ave.

cousins b. Relationship Mount Lawley -
Liên-hệ gia-đình WA-6050 AUSTRALIA

c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father : NGUYỄN-VĂN-BIÊN 1964 (DEAD)
Cha

2. Mother : LÊ THỊ CHOI 1966 (DEAD)
Mẹ

3. Spouse : NGUYỄN-THỊ-HIỆU ID CARD before 1975 N° 03582022 JAN 21st 47
Vợ/Chồng : Vĩnh Hưng New ID CARD After 1975 N° 030245461 SEPT 1st 1980 V L.

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái: (1) Nguyễn Thị Kim Thoa (living)
(2) Nguyễn Thị Anh Đào (living)
(3) Nguyễn Hoàng Ân (living)
(4) Nguyễn Hoàng THỌ (living)
(5) Nguyễn Hoàng ANH (living)

6. Siblings
Anh-chị em:
có anh em ODP
(spouse)

(1) * Nguyễn-quang-Trung, Captain MN° 62/119104
(2) * Nguyễn Văn 3. Trung đoàn 2 thiết giáp. Sư đoàn 9. B2 binh.
(3) RE-EDUCATION F/2nd MAY 1975 TO JAN 21st 1982

(4) * Nguyễn Thị Thu-Hùng post 1975 teacher blut sister.
(5) * Nguyễn Ngọc Bê hiện nay MN° 65/702342 trong hòm bưu phẩm
(6) * Hoàng Văn Hào HQ 501. RE. education F/1975 NOV 1st 1981 910th
(7) * Nguyễn Thị Tĩnh post 1975 teacher blut sister.
(8) * Nguyễn Văn Tồn col. tham mưu binh B2 chi luy thiết giáp
(9) * Hoàng Văn 1975... (blut uncle)

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

April-30-1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

MAJOR Theodore LOWMAN, cố-vấn
Thượng Trung đoàn 2 thiết giáp 1964-1967

Captain KENTLY cố-vấn Trung 1967

Thượng tá SMITH cố-vấn chỉ huy đơn vị 1967-
+ khóa AIR control training course do cố-vấn

Tiểu tá Kenneth Smith huấn luyện (1971) do Col. Hoàng Đức
Ninh + Col. Nguyễn Văn Giáp làm tiểu khu trưởng 1972
Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

To:

Tới:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

November 27th 1985

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Cert Birth	7	EACH	Drive cert civilian	1	EACH
ID-card before 1975	2	"	military		
ID-card after 1975	3	"	Picture M 113 và lời	1	"
marriage cert	1	"	chứng nhia trước bàn tay		
ODP Pictures 3 x 4	7	"	đi trên xe (bàn tay có chữ		
6/84 pre-education	1	"	chấp (+) mũi xau.		
cert paper					
	21	EACH		23	EACH

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn-Hoàng Vương MN: 59/15A7A0

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến 1-10-1959 APRIL 30-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: Thiếu úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung: Trưởng ban truyền tin Trung đoàn 12 thiết giáp - Trung đoàn trưởng - Thiếu tá Nguyễn Hữu Tiến - Trung đoàn 12 thiết giáp 1968-1969

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: - Trưởng ban báo chí - 1970.
- Tiểu khu báo chí 1971-1972
- Trung đoàn 12 thiết giáp. Từ 1972 - 30-4-1975 (các đơn vị tôi đã phục vụ)

Sài Gòn, ngày 15 tháng 11 - 1985.

Kính Chí, Phó,

Tâu cô đình biên thư thăm Chi cũng gia đình bên này
những mai đến hôm nay mới viết thư thăm Chi được.
Mong Chi thông cảm vì hoàng cảnh liên tại bên này rất
phức tạp và khó khăn, nói chung là một số anh em mình
bên này cũng hoàng cảnh nhau cả. Mỗi tụi Anh Tâm có
xuong chửi, có gặp lá Anh Mẫn, Anh Hùng, anh em gặp
lái nhau vui vẻ những cũng nhắc đến Chi luôn.

Hôm trước tôi (Phong) có gửi toa thuốc qua kính nhờ Chi
giúp đùm những chỗ mai đến hôm nay mà không thấy,
không hiểu nó có đến tay Chi hay không vì cái toa đó tôi
có kể tụi tở các thủ thuốc của gia đình, vậy kính Chi nếu
có nhân việc xin Chi giúp đùm. Và tương hợp của Anh Hùng
cũng thế. Bên này chúng tôi chỉ còn hi vọng ở Chi là người
ân nhân mà có thể giúp được cho chúng tôi được lành
bệnh mà thôi. Chúng tôi cũng biết bên này Chi rất bận, đa
tóm nhiều việc, mong Chi thông cảm mà thư lỗi cho
nếu có làm phiền chi.

Bên này Chi có liên lạc thường với Anh Thông và Chi Thu
không; nếu có dịp Chi nói tôi gửi lời thăm Chi Thu cũng Anh
Thông và gia quyến.

Bên này có q vui vẻ, xin Chi thông báo cho tở chúng tôi
cũng hưởng cái vui chung, rất mong tin Chi.

Phía Chi, Anh Nguyễn Hoàng Vang ở Vĩnh Long hôm trước có
nhân việc hỏi báo của Chi, anh có nhờ tôi chuyển lời thành
thật cảm ơn Chi qua đi giúp đỡ của Chi. Nếu không có q trở
ngại, xin Chi vui lòng giúp gửi về cho tôi và Anh Vang mỗi
đứa một cái L.O.I vì chúng tôi rất cần ở nó.

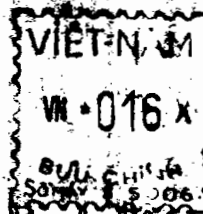
Phía Chi, nếu có thư gửi về xin Chi gửi vui lòng gửi về cho
Anh Mẫn chuyển lại cho tôi cũng được, thành thật cảm ơn Chi
trước.

Cuối thư, thay mặt cho gia đình, tôi kính thăm gia đình
Chi và kính chúc gia đình được vạn sự như ý; tất cả các Anh
em bên này gửi lời thăm gia đình và chúc mọi sự tốt đẹp.

Sài Gòn ngày 15 tháng 11 - 1985

Phong

họ tên: Nguyễn Hoàng Vang
6/5, Nguyễn Văn Lân
Thị xã Vĩnh Long, Cửu Long, VN.



NOIAY 1785

TO: Nguyễn Thị Minh Phương

2913 MARTHAS LANE
FALLS CHURCH
VA 22043



U.S.A